

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2019/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Tú

Các hội thẩm nhân dân : 1. Bà Nguyễn Bích Diệp

2. Bà Đinh Thiện Tuy

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên toà Bà Giang Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30.11.2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 231/2019/HSST 29.10.2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Anh L , sinh năm: 1969. HKTT và trú tại: Số 8 N, phường Nguyễn D, quận H, HN. Nghề nghiệp: Không. Văn hóa: 7/10. Con ông: Trần Thanh Giang (đã chết), Con bà: Nguyễn Thị Tần. Tiền sự: 07 tiền án, 03 tiền sự:

07 Tiền án:

- Ngày 19/12/1988, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã xóa án tích*);

- Ngày 25/02/1991, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã xóa án tích*);

- Ngày 28/6/1993, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã xóa án tích*);

- Ngày 08/11/1996, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã xóa án tích*);

- Ngày 19/4/2001, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã xóa án tích*);

- Ngày 24/4/2001, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã xóa án tích*);

- Ngày 29/4/2014, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 04/5/2016 (*đã xóa án tích*).

03 Tiền sự: về các hành vi Trộm cắp tài sản; Áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc

Danh chỉ bản số: 280 lập ngày 12/8/2019 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bị tạm giữ từ ngày 08/8/2019 đến ngày 16/8/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Đinh Tấn N, sinh năm: 1972. HKTT: Số 74 tiểu khu, thị trấn L, huyện L, tỉnh H. Nơi ở: Lang thang. Nghề nghiệp: không. Văn hóa: 7/10. Con ông: Đinh Tuấn Hòa (đã chết), Con bà: Bùi Thị Cúc. Tiền án, tiền sự: 02 tiền án, 01 tiền sự.

02 tiền án:

- Ngày 29/3/2006, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (*chưa xóa án tích*).

- Ngày 26/4/2013, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*đã xóa án tích*).

01 tiền sự: Ngày 08/11/2012 bị UBND huyện Lương Sơn ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng.

Danh chỉ bản số: 281 lập ngày 12/08/2019 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bị bắt ngày 08/08/2019. Hiện bị can đang bị tạm giam tại trạm tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:** Anh **Hoàng Thanh S**, sinh năm 1992

HKTT và trú tại: Số 29 Ng, phường Nguyễn D, quận H, TP.H

Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :**

1. Anh Nguyễn Việt Ph , sinh năm 1982

HKTT : Số 10/101/38 Th , phường Th , quận H , Hà N .

Trú tại: Số 64 phố Nguyễn Ch , phường Thịnh L , quận H , TP H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị Kim Ch , sinh năm 1968

HKTT và trú tại: Số 4 ngõ 10 ngách 37 Tập thể ô tô 3/1 P, quận Đ, TP.H

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 03h00 ngày 07/8/2019, Trần Anh L và Đinh Tân N rủ nhau đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. L và N phát hiện anh Hoàng Thanh S (*sinh năm: 1992, trú tại số 29 phố Ng, phường N, quận H, Hà Nội*) để chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 29 E2 – 41701 ở lối đi chung trong ngõ 29 phố Ng, xe được khóa cổ nhưng không có người trông giữ. L đứng giữ đầu xe còn N dùng chân đạp vào ghi đông để phá khóa cổ sau đó cả hai dắt xe về vỉa hè trước cửa nhà L ở số 8 phố N, phường N, quận H, H. L và N tháo biển kiểm soát vứt vào thùng rác sau đó đấu điện để nổ máy xe.

Buổi sáng cùng ngày, L và N đến quán nước số 45 phố N, phường T, quận H, TP.H bán cho anh Nguyễn Việt Ph g (*sinh năm: 1982, trú tại số 64 phố N, phường T, quận H, H*) chiếc xe máy trên được 3.800.000 đồng. Trên đường về, L và N đến khu vực công công viên Thống Nhất trên đường Lê Duẩn mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroin giá 400.0000 đồng rồi chia nhau sử dụng hết. Số tiền còn lại, L và N chia nhau mỗi người 1.700.000 đồng.

Quá trình rà soát, khám nghiệm hiện trường vụ án, Cơ quan Công an thu giữ 01 USB chứa giữ liệu ghi lại hình ảnh N và L trộm cắp chiếc xe máy Honda biển kiểm soát 29 E2 - 41701 vào hồi 03h ngày 07/8/2019 tại lối đi chung trong ngõ 29 phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội do anh Thái Khắc Quyền là chủ cửa hàng số 29 phố Nguyễn Thượng Hiền giao nộp.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được, khoảng 11h30 ngày 07/8/2019, Công an phường Nguyễn Du phát hiện, bắt giữ Đinh Tấn N tại khu vực hồ Thiền Quang, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; phát hiện, bắt giữ L tại trước cửa nhà số 8 phố Nguyễn Quyền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Thu giữ của Đinh Tấn N 01 điện thoại di động đã qua sử dụng và số tiền 1.500.000 đồng; thu giữ của L số tiền 680.000 đồng. Tổ công tác đã đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để giải quyết.

Cơ quan CSĐT – CAQ Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với tài sản là tang vật của vụ án. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐ ĐGTS ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: ***“Chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 29 E2 – 41701 (số khung: 673240, số máy: 0650885) đã qua sử dụng trị giá 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng)”***.

Tại Cơ quan Điều tra, Trần Anh L và Đinh Tấn N khai nhận hành vi phạm tội như trên. Biết bạn xã hội là Nguyễn Việt Ph có cửa hàng sửa xe máy trên phố Nguyễn Chính nên N đã gọi điện hẹn sau đó mang chiếc xe trộm cắp được bán cho Ph. Khi bán xe, N nói với Ph là xe của mình, do chưa đăng ký nên xe không có giấy tờ và biển kiểm soát. Số tiền bị thu giữ là tiền L và N chia nhau sau khi bán xe, đã ăn tiêu hết một phần. Chiếc điện thoại bị thu giữ là điện thoại của L cho N mượn để gọi điện hẹn gặp Ph bán chiếc xe trộm cắp được. Do L và N không nhớ chính xác nơi vứt chiếc BKS nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để thu hồi.

Kết quả dẫn giải, Trần Anh L và Đinh Tấn N xác định vị trí mua ma túy tại công viên Thống Nhất trên đường Lê Duẩn, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội nhưng không xác định được đối tượng bán ma túy.

Anh Nguyễn Việt Ph khai khi hỏi về nguồn gốc xe thì N nói là xe của N, chưa đăng ký nên không có giấy tờ và biển kiểm soát. Anh Ph không nhận thức được chiếc xe máy trên do N trộm cắp mà có nên đã đồng ý mua chiếc xe máy trên với giá 3.800.000 đồng. Sau khi mua, anh Ph đã tháo dỡ xe để lấy phụ tùng và bán cho một người thu mua đồng nát bộ khung và sảm lốp xe được 150.000 đồng. Anh Ph tự nguyện giao nộp các bộ phận còn lại của xe gồm: 01 càng xe phía trước đã qua sử dụng, 01 bộ vỏ bằng nhựa màu đen gồm 02 yếm trước, vỏ thân xe, chắn bùn trước sau; 02 vành nan hoa xe đã qua sử dụng; 01 bộ động cơ xe máy số hiệu:

JA39E0650885; 01 đầu xe; 01 bộ dây điện xe máy đã qua sử dụng; 01 ống xả có ký hiệu K98V1GOSHI và số tiền 150.000 đồng. Anh Ph không yêu cầu về dân sự đối với số tiền 3.800.000 đồng đã thanh toán cho N. Do khi mua xe máy của Đinh Tấn N, anh Ph không nhận thức được chiếc xe máy trên do trộm cắp được mà có nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở xử lý anh Nguyễn Việt Ph về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Thanh S các tài sản thu hồi được do anh Nguyễn Việt Ph giao nộp. Chủ sở hữu nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 223/CT/VKS-HS ngày 16/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Trần Anh L, Đinh Tấn N về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa

- Bị cáo Trần Anh L và bị cáo Đinh Tấn N giữ nguyên lời khai tại Cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Anh L và Đinh Tấn N, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Anh L từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- + Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đinh Tấn N từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vấn đề dân sự trong vụ án:

Người bị hại là anh Hoàng Thanh S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- + Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ thu giữ của bị cáo Đinh Tấn N vì liên quan đến hành vi phạm tội.

- + Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philip Mastel màu vàng số IMEI 1: 357213105805467, số IMEI 2: 357213106009465 thu giữ của bị cáo Trần Anh L vì liên quan đến hành vi phạm tội.
- + Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Đinh Tấn N vì liên quan đến hành vi phạm tội.
- + Truy thu số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng của bị cáo Đinh Tấn N là tiền thu lời bất chính từ việc trộm cắp tài sản;
- + Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 680.000 (sáu trăm tám mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Trần Anh L vì liên quan đến hành vi phạm tội.
- + Truy thu 1.220.000 (một triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng của bị cáo Trần Anh L là tiền thu lời bất chính từ việc trộm cắp tài sản.
- + Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) do anh Nguyễn Việt Ph tự nguyện giao nộp vì liên quan đến hành vi phạm tội.
- + Trả lại cho anh Nguyễn Việt Ph 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1034 màu đen số IMEI 1: 352876108852853; số IMEI 2: 352876109852852 đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.
- + Đối với số tiền 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng anh Ph đã thanh toán tiền mua xe cho bị cáo N, anh Ph không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trên và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Bị cáo Trần Anh L và bị cáo Đinh Tấn N nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03h00 ngày 07/8/2019, tại lối đi chung trong ngõ 29 phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Trần Anh L và Đinh Tấn N đã trộm cắp của anh Hoàng Thanh S chiếc xe máy Honda Wave Alpha biển kiểm soát 29 E2 – 41701 trị giá 15.000.000 đồng. Tang vật đã thu hồi được một phần, trả cho bị hại. Anh Hoàng Thanh S nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Anh L và bị cáo Đinh Tấn N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

“Điều 173 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây lo lắng trong nội bộ dân cư. Trong vụ án này, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Việc truy tố và xét xử các bị cáo là rất cần thiết, cần xử lý trước pháp luật nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo Trần Anh L có 07 tiền án: Ngày 19/12/1988, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa

án tích); Ngày 25/02/1991, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã xóa án tích*); Ngày 28/6/1993, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã xóa án tích*); Ngày 08/11/1996, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã xóa án tích*); Ngày 19/4/2001, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã xóa án tích*); Ngày 24/4/2001, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (*đã xóa án tích*); Ngày 29/4/2014, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 04/5/2016 (*đã xóa án tích*) và 03 tiền sự: Từ năm 1986 đến năm 2007 đã 03 lần bị xử lý hành chính về các hành vi: Trộm cắp tài sản; Áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

Tuy các tiền án trên đã được xóa án tích, các tiền sự đã hết thời hiệu nhưng cũng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo vẫn không chịu cải tạo, rèn luyện bản thân để hòa nhập với cộng đồng mà vẫn vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân của bị cáo Đinh Tấn N có 02 tiền án và 01 tiền sự: 02 tiền án: Ngày 29/3/2006, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (*chưa xóa án tích*); Ngày 26/4/2013, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*đã xóa án tích*). 01 tiền sự: Ngày 08/11/2012 bị UBND huyện Lương Sơn ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng.

Trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo vẫn không chịu cải tạo, rèn luyện bản thân để hòa nhập với cộng đồng mà vẫn vi phạm pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Tấn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo Trần Anh L và bị cáo Đinh Tấn N không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về bồi thường dân sự:

- Người bị hại anh Hoàng Thanh S đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ hiện không hoạt động được của bị cáo Đinh Tấn N vì liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philip Mastel màu vàng số IMEI 1: 357213105805467, số IMEI 2: 357213106009465 thu giữ của Trần Anh L vì liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 (*một triệu năm trăm nghìn*) đồng thu giữ của bị cáo Đinh Tấn N vì liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Truy thu số tiền 400.000 (*bốn trăm nghìn*) đồng của bị cáo Đinh Tấn N là tiền thu lời bất chính từ việc trộm cắp tài sản;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 680.000 (*sáu trăm tám mươi nghìn*) đồng thu giữ của bị cáo Trần Anh L vì liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Truy thu 1.220.000 (*một triệu hai trăm hai mươi nghìn*) đồng của bị cáo Trần Anh L là tiền thu lời bất chính từ việc trộm cắp tài sản.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) do anh Nguyễn Việt Ph tự nguyện giao nộp vì liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Việt Ph 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1034 màu đen số IMEI 1: 352876108852853; số IMEI 2: 352876109852852 đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đối với số tiền 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng anh Ph đã thanh toán tiền mua xe cho bị cáo N, anh Ph không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trên và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Trần Anh L** và bị cáo **Đình Tấn N** phạm tội: **Trộm cắp tài sản.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: Trần Anh L 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 08/8/2019 đến ngày 16/8/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo: Đình Tấn N 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/08/2019.

2. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ hiện không hoạt động được của bị cáo Đình Tấn N.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philip Mastel màu vàng số IMEI 1: 357213105805467, số IMEI 2: 357213106009465 thu giữ của Trần Anh L.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Đinh Tấn N.

+ Truy thu số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng của bị cáo Đinh Tấn N.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 680.000 (sáu trăm tám mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Trần Anh L.

+ Truy thu 1.220.000 (một triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng của bị cáo Trần Anh L là tiền thu lời bất chính từ việc trộm cắp tài sản.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) do anh Nguyễn Việt Ph tự nguyện giao nộp.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Việt Ph 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1034 màu đen số IMEI 1: 352876108852853; số IMEI 2: 352876109852852 đã qua sử dụng.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Anh L và bị cáo Đinh Tấn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND P.Nguyễn Du, Q.Hai Bà

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tú

Trung, Hà Nội

- UBND tt Lương Sơn, H. Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 30 tháng 11 năm 2019;

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Tú.**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Bích Diệp**

2. Ông Đinh Thiện Tụy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 231/2019/HSST 29.10.2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Anh L, sinh năm: 1969. HKTT và trú tại: Số 8 Nguyễn Q, phường Nguyễn D, quận H, HN. Nghề nghiệp: Không. Văn hóa: 7/10. Con ông: Trần Thanh Giang (đã chết), Con bà: Nguyễn Thị Tàn. Tiền sự: 07 tiền án, 03 tiền sự:

Danh chỉ bản số: 280 lập ngày 12/8/2019 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bị tạm giữ từ ngày 08/8/2019 đến ngày 16/8/2019. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Đinh Tấn N, sinh năm: 1972. HKTT: Số 74 tiểu khu, thị trấn L, huyện L, tỉnh H. Nơi ở: Lang thang. Nghề nghiệp: không. Văn hóa: 7/10. Con ông: Đinh Tuấn Hòa (đã chết), Con bà: Bùi Thị Cúc. Tiền án, tiền sự: 02 tiền án, 01 tiền sự.

1.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung hay không:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử nhất trí.

Ý kiến khác: không có

2. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, điều tra viên, viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp:

Tài liệu chứng cứ trong vụ án được điều tra viên, kiểm sát viên, cơ quan điều tra và viện kiểm sát thu thập hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử nhất trí.

Ý kiến khác: không có

3. Có hay không có căn cứ kết tội bị cáo, điều luật áp dụng:

- Có đủ căn cứ kết tội bị cáo bị cáo **Trần Anh L** phạm tội: **Trộm cắp tài sản.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Có đủ căn cứ kết tội bị cáo **Đinh Tấn N** phạm tội **Trộm cắp tài sản.** (theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử nhất trí.

Ý kiến khác: không có

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

- Xử phạt bị cáo: **Trần Anh L** 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 08/8/2019 đến ngày 16/8/2019.

Xử phạt bị cáo: Đinh Tấn N 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/08/2019.

Ý kiến khác: không có

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự hay miễn hình phạt không:

Bị cáo Trần L anh và Đinh Tấn N không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự và miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử nhất trí.

Ý kiến khác: không có

6. Án phí hình sự, án phí dân sự, xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ hiện không hoạt động được của bị cáo Đinh Tấn N.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Philip Mastel màu vàng số IMEI 1: 357213105805467, số IMEI 2: 357213106009465 thu giữ của Trần Anh L.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Đinh Tấn N.

+ Truy thu số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng của bị cáo Đinh Tấn N.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 680.000 (sáu trăm tám mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo Trần Anh L.

+ Truy thu 1.220.000 (một triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng của bị cáo Trần Anh L là tiền thu lời bất chính từ việc trộm cắp tài sản.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) do anh Nguyễn Việt Ph tự nguyện giao nộp.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Việt Ph 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1034 màu đen số IMEI 1: 352876108852853; số IMEI 2: 352876109852852 đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Anh L và bị cáo Đinh Tấn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử nhất trí.

Ý kiến khác: không có

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên trong hoạt động tố tụng là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử nhất trí.

Ý kiến khác: không có

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm:

Không có.

Kết quả biểu quyết: 03/03 thành viên Hội đồng xét xử nhất trí.

Ý kiến khác: không có

Biên bản làm xong đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và ký tên

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa